Ngày soạn	4/4/2024	4/4/2024	4/4/2024	4/4/2024
Lớp	9A	9B	9C	9D
Tiết	1	5	5	4
Ngày dạy	19/4/2024	23/4/2024	25/4/2024	19/4/2024
ĐCBS				

Tiết 50

Bài 43: **ĐỊA LÍ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** *(tiếp theo)*

Thời gian thực hiện: 1 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Nắm được đặc điểm chính về dân cư, lao động của địa phương: sự phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

- Biết được đặc điểm kinh tế các ngành kinh tế tỉnh (thành phố).

2. Về năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

**** Năng lực Địa Lí***

- Năng lực tìm hiểu địa lí:phân tích bản đồ phân bố, ***sự phát triển kinh tế-xã hội của địa phương*** *để tìm ra kiến thức*

3. Về phẩm chất

-Trách nhiệm: Tích cực tham gia các hoạt động làm việc cá nhân và nhóm

- Chăm chỉ:Luôn cố gắng vươn lên để đạt kết quả tốt trong tiết học.

Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được (ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác) vào học tập

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên: Hình ảnh về kt HP Lược đồ, bản đồ liên quan

2. Chuẩn bị của học sinh:SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu (3 phút)

*a) Mục đích:*Tạo sự phấn khởi trước khi bước vào bài học mới.

b) Nội dung: Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm: Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

d) Cách thực hiện:

- Bước 1: GV chia lớp thành 4 nhóm.Phổ biến trò chơi **"Đoán tên tranh":** GVcho HS xem hình ảnh sau, yêu cầu các nhóm thảo luận trong 1 phút, đặt tên cho bức tranh sau đó giải thích

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Gv dẫn dắt vào bài.*Như vậy, trong bức tranh trên, các em có thể thấy ..... Để biết rõ hơn về KT HP thì các em sẽ tìm hiểu trong bài học hôm nay.*

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (35 phút)

2.1. Tìm hiểu về KT HP(15 phút)

a) Mục đích: Kể tên được các ngành KT.Nhận xét được đặc điểm các ngành KT

*b) Nội dung:*Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 161 kết hợp quan sát hình 54.1 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

Nội dung chính

2. **Các ngành kinh tế**

a. Công nghiệp.

- Vị trí quan trọng trong nền kinh tế HP
- Đóng và sửa chữa tàu, vật liệu xây dựng, thủ công xuất khẩu
- Gần đủ cơ cấu ngành CN Việt Nam
- Thành phần kinh tế nhà nước và kinh tế địa phương, kinh tế vốn đầu tư nước ngoài

b. Nông nghiệp.

* Trồng trọt: Giữ vai trò quan trọng cung cấp nguồn lương thực, thực phẩm, nguyên liệu cho công nghiệp, tạo hàng hoá xuất khẩu

- Hình thành các vùng chuyên canh lúa: Tiên Lãng, Vĩnh Bảo
- Rau sạch

+Chăn nuôi lợn thịt, thuỷ sản

+Nông- lâm kết hợp:Cát Hải

c. Dịch vụ

- Cơ cấu ngành dịch vụ Hải Phòng rất đa dạng, phát triển nhiều lĩnh vực
- Vai trò: Thúc đẩy nền kinh tế thành phố phát triển
- Đường bộ rất phát triển
- Đường biển: Cảng lớn của miền Bắc
- Đường hàng không: sân bay đang được nâng cấp quốc tế

-Bưu chính viễn thông: số máy tính theo đầu người không ngừng tăng nhanh

-Xuất khẩu thảm len, giầy dép, may mặc…

-Nhập khẩu: đạm Urê, linh kiện điện tử…

-Thị trường xuất khẩu: Nhật Bản, Hàn Quốc

*c) Sản phẩm:*Học sinh hoàn thành được phiếu học tập

Các ngành kinh tế	Sự phát triển
a. Công nghiệp	- Vị trí quan trọng trong nền kinh tế HP - Đóng và sửa chữa tàu, vật liệu xây dựng, thủ công xuất khẩu - Gần đủ cơ cấu ngành CN Việt Nam - Thành phần kinh tế nhà nước và kinh tế địa phương, kinh tế vốn đầu tư nước ngoài
b.Nông nghiệp	* Trồng trọt: Giữ vai trò quan trọng cung cấp nguồn lương thực, thực phẩm, nguyên liệu cho công nghiệp, tạo hàng hoá xuất khẩu - Hình thành các vùng chuyên canh lúa: Tiên Lãng, Vĩnh Bảo - Rau sạch +Chăn nuôi lợn thịt, thuỷ sản

	+Nông- lâm kết hợp:Cát Hải
c. Dịch vụ	- Cơ cấu ngành dịch vụ Hải Phòng rất đa dạng, phát triển nhiều lĩnh vực - Vai trò: Thúc đẩy nền kinh tế thành phố phát triển - Đường bộ rất phát triển - Đường biển: Cảng lớn của miền Bắc - Đường hàng không: sân bay đang được nâng cấp quốc tế -Bưu chính viễn thông: số máy tính theo đầu người không ngừng tăng nhanh -Xuất khẩu thảm len, giầy dép, may mặc… -Nhập khẩu: đạm Urê, linh kiện điện tử… -Thị trường xuất khẩu: Nhật Bản, Hàn Quốc

d) Cách thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
Bước 1: Giao nhiệm vụ GV phát phiếu học tập cho HS . Yêu cầu HS làm việc theo cặp, điền khuyết vào phiếu sau: **Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ. Gv quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ. **Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung. **Bước 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác.	2. **Các ngành kinh tế** a. Công nghiệp. - Vị trí quan trọng trong nền kinh tế HP - Đóng và sửa chữa tàu, vật liệu xây dựng, thủ công xuất khẩu - Gần đủ cơ cấu ngành CN Việt Nam - Thành phần kinh tế nhà nước và kinh tế địa phương, kinh tế vốn đầu tư nước ngoài b. Nông nghiệp. * Trồng trọt: Giữ vai trò quan trọng cung cấp nguồn lương thực, thực phẩm, nguyên liệu cho công nghiệp, tạo hàng hoá xuất khẩu - Hình thành các vùng chuyên canh lúa: Tiên Lãng, Vĩnh Bảo - Rau sạch +Chăn nuôi lợn thịt, thuỷ sản +Nông- lâm kết hợp:Cát Hải c. Dịch vụ - Cơ cấu ngành dịch vụ Hải Phòng rất đa dạng, phát triển nhiều lĩnh vực - Vai trò: Thúc đẩy nền kinh tế thành phố phát triển - Đường bộ rất phát triển - Đường biển: Cảng lớn của miền Bắc - Đường hàng không: sân bay đang được nâng cấp quốc tế -Bưu chính viễn thông: số máy tính theo đầu người không ngừng tăng nhanh -Xuất khẩu thảm len, giầy dép, may mặc… -Nhập khẩu: đạm Urê, linh kiện điện tử…

Các ngành kinh tế	Sự phát triển
a. Công nghiệp	
b. Nông nghiệp	
c. Dịch vụ	

3. Hoạt động 3: Luyện tập (5 phút)

a) Mục đích: Củng cố lại nội dung bài học.

*b) Nội dung:*Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

*c) Sản phẩm:*Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Tại sao nói dt SL rất đa dạng về phong tục, ngôn ngữ, văn hoá?

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

4. Hoạt động 4: Vận dụng (2 phút)

a) Mục đích: Vận dụng kiến thức đã học.

*b) Nội dung:*Vận dụng kiến thức đã học để thiết kế sơ đồ tư duy về dân cư, xã hội HP

c) Sản phẩm: Học sinh thiết kế sơ đồ tư duy về dân cư, xã hội SL

d) Cách thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ

Thiết kế sơ đồ tư duy về dân cư, xã hội HP

Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

.....